

SỰ CHỐI BỎ

Jakusho Kwong

Nguyên Dực chuyển ngữ

Lời giới thiệu

Pháp thoại trong cuốn Vô Thủy Vô Chung (No Beginning, No End) là một tuyển tập được đãi lọc ra từ những bài thuyết pháp trong suốt 27 năm tại núi Sonama (một trung tâm thiền Nhật Bản tại Santa Rosa – California) cũng như tại Ba Lan và Iceland (một quốc gia nằm giữa lòng Bắc Băng Dương cách Anh Quốc khoảng 800 cây số về phía Tây Bắc) của thiền sư Jakusho Kwong. Trong công tác xiển dương thiền tại Âu Mỹ, cho đến nay, Jakusho là một trong 9 thiền sư hiếm hoi được trường phái SOTO của Nhật chính thức phong chức vị thiền sư và là một trong hai đệ tử chân truyền tại Hoa Kỳ của thiền sư



Shunryu Suzuki.

Đối với đa số người Tây Phương, Thiền được coi là một cái gì xa lạ, nghiêm khắc lẫn lạnh lùng hay hơn nữa, khó hiểu và thần bí. Không phải chỉ có người Tây phương mới quan niệm như vậy về Thiền, người Á Châu và ngay cả một số Phật tử đôi khi cũng có những ý tưởng như vậy đối với Thiền. Nguyên do của tình trạng này là từ trong quá khứ xa xưa cho mãi đến gần đây, Thiền tông được truyền thừa theo một hệ thống khá ngăn cách với đa số quần chúng nghĩa là gần như chỉ dành cho một số người được chọn lọc, tuyển lựa theo những tiêu chuẩn và qui luật nhất định.

Sau khi Phật giáo được truyền vào Âu Mỹ vào thời khoảng 1950 mà phần đóng góp của các nhóm Hippie được công nhận là khá quan trọng, hiện nay, các truyền thống Phật giáo như Bắc tông (Kim Cang thừa), Nam tông (Phật giáo nguyên thủy), Đông tông (Phật giáo Đại thừa Á Châu) đều nở rộ. Sự phát triển của Phật Giáo tại Tây Âu diễn ra theo một tốc độ đã khiến nhiều người kinh ngạc và sau những bước đầu hân hoan thích thú, nhiều người đã lo ngại rằng không hiểu Phật giáo có còn là Phật giáo như người ta vẫn biết đến từ mấy ngàn năm qua hay không.

Do quan niệm sống và lối suy nghĩ rất thực dụng của Tây phương và đặc biệt là tại Mỹ quốc, Phật giáo đã có những thay đổi lớn lao để thích ứng với môi trường mới. Các thay đổi này đã ảnh hưởng đến tận gốc rễ của hệ thống tổ chức và sinh hoạt Phật giáo cổ truyền và đã là nguyên nhân đưa đến sự thành hình của một từ ngữ Phật giáo mới: Navayana – Tân thừa (Bechert H & Gombrich R, 1984, The World of Buddhism, Thames and Hudson Ltd, London, trang 280-281).

Một trong những thay đổi này là phương thức truyền giảng niềm tin Phật giáo. Nó trở nên dễ dàng hơn, gần gũi với đa số quần chúng hơn, giản dị hơn và thực dụng hơn đối với mọi người. Một trường hợp điển hình và rất gần gũi với Phật tử Việt Nam là Thiền sư Nhất Hạnh (mà chuyến đi Việt Nam của tăng đoàn Làng Mai đã gây ra không biết bao nhiêu là tranh luận hiện nay). Trường phái Tiếp Hiện (Tiếp xúc với hiện tại - Sống với giây phút này và tại đây chứ không phải quá khứ hay tương lai hay ở một nơi nào khác) đã đưa Thiền từ một vị trí bí truyền cao xa thành những hình ảnh gần gũi, đơn giản và rất thật: Tách trà đang uống, bước chân đang đi, cái chén đang rửa. Tu thiền không chỉ là ngồi kiết già, tập trung tư tưởng, giải quyết công án ... mà là sống với hiện tại, ngay tại đây, trong phút giây này không kể đang lau nhà, tưới cây hay mua hàng trong siêu thị.

Jakusho Kwong cũng vậy. Mỗi lời, mỗi cử chỉ, mỗi suy

nghĩ trong cuộc sống thường ngày đều là Thiền. Đối với tác giả, thiền sinh không hành thiền, không tọa thiền mà là sống thiền, thờ thiền, ăn thiền. Bernie Glassman đã phê bình cuốn Vô Thủy Vô Chung của Jakusho như sau: Vô Thủy Vô Chung không phải là cuốn sách nói về Thiền, bàn luận về Thiền, mà chính cuốn sách là Thiền”. Peter Levitt đã bàn luận về tính đơn giản, gần gũi, rất thật của Thiền như sau:

-2-

Hỏi: Thiền là gì?

Đáp: Nghe có vẻ hấp dẫn lắm nhưng tôi chẳng hiểu gì cả!

Kết luận: Những người trả lời “Tôi chẳng hiểu gì cả” thật ra lại gần gũi với Thiền hơn là họ nghĩ.

Jakusho còn một sở thích khác là đưa nghệ thuật viết chữ Nhật sang tiếng Anh như quý độc giả thấy vài trích dẫn trong bài này. Bài SỰ CHỐI BỎ sau đây được phỏng theo RENUNCIATION là một trong 30 bài pháp thoại ngắn trong cuốn NO BEGINNING, NO END xuất bản lần thứ nhất vào năm 2003 do Harmony Book, New York, một chi nhánh của Random House, Inc., USA. Địa chỉ điện thư: www.randomhouse.com.

---o00o---

Chối bỏ không có nghĩa là quay lưng với cuộc sống.

Chối bỏ là quay lưng lại với những nguyên nhân đã gây ra phiền não trong cuộc sống như THAM SÂN SI để từ đó tái khám phá lòng tự tin sẵn có của chúng ta bằng thiền tọa.

Trong cuốn Shobogenzo của Dogen-Zenji có kể câu chuyện của Đại sư Sogyanandai Daiosho, vị Tổ thứ 17 của dòng Thiền Nhật Bản như sau: Tương truyền rằng khi vừa chào đời, Sogyanandai đã nói được gần như tức thì và theo với thời gian, người ta nhận biết rằng ông ta không chỉ là một đứa bé thông minh mà là một thiền tài. Lúc nào ông cũng được bao bọc bởi một vùng ánh sáng và vùng sáng này không phải do phép mầu thần thông. (Đức Đạt Lai Lạt Ma có nói rằng thần thông không phải là một đặc tính tâm linh về phương diện tôn giáo). Năm lên bảy tuổi, Sogyanandai nói với cha mẹ mình vốn là vua và hoàng hậu của nước Nhật lúc bấy giờ rằng ông ta muốn từ bỏ cuộc sống thế tục. Dĩ nhiên là cha mẹ ông không chấp nhận. Nhưng điều đó không thay đổi ý nguyện của Sogyanandai và hậu quả là vua và hoàng hậu Nhật phải tương nhượng với ông ta. Một giải pháp dung hòa được chấp nhận bởi hai bên là một đạo sư sẽ được mời vào hoàng cung để giảng dạy Phật pháp cho Sogyanandai.

Sogyanandai học hỏi kinh điển trong suốt 9 năm sau đó nhưng ông ta vẫn không thỏa mãn, ý muốn giã từ thế tục vẫn âm ỷ trong lòng. Một buổi chiều ngồi ngắm hoàng hôn qua khung cửa sổ, Sogyanandai (bây giờ đã 26 tuổi) bỗng nhận ra màu vàng của ánh tà dương đang hiện ra vô cùng lộng lẫy trên thảm cỏ trong hoàng cung. Hướng tầm mắt ra xa, ông ta thấy vẻ huy hoàng của ánh chiều tà cũng nhuộm hồng luôn con đường dài trước mặt. Bỗng nhiên, Sogyanandai đứng dậy và lặng lẽ rời bỏ cung điện. Ông ta đi mãi cho đến khi gặp một hốc đá bên triền núi. Ông ta đi vào hang, ngồi xuống và nhập đại định ngay tức thì. (Khi nhập đại định, tâm không bị quấy nhiễu, hoàn toàn vắng lặng nên lúc đó hành giả sống với thật tính hoàn toàn thanh tịnh, rỗng rang và bao la không ngăn mé). Sogyanandai ngồi như vậy suốt 10 năm cho đến khi đạo sư Ragorata Daiosho đến và ấn chứng rằng ông ta đã ngộ đạo.

Tiếng xuất gia trong chữ Hán nghe có vẻ nặng nề và lớn lao nhưng thật ra chỉ có nghĩa là chối bỏ. Với nhiều người, xuất gia mang ý nghĩa chối bỏ cuộc đời, nhưng trong một phương diện nào đó lại có nghĩa dâng hiến cho đời, giúp đỡ cho đời chứ không phải chống đối cuộc sống. Qua sự chối bỏ (chối bỏ tham, sân, si) chúng ta có thể thông hiểu được mọi chuyện, từ vật nhỏ bé như hạt gạo đến cái vĩ đại vô cùng của pháp giới. Nhiều người vẫn thường nói: “Tôi không thể nào từ bỏ được cuộc đời này” nhưng từ bỏ ở đây không có nghĩa là từ bỏ đời sống mà là từ bỏ những cái làm cho đời sống trở nên khổ não: tham giận, kiêu căng, si mê, lầm lạc... Khi từ bỏ được tâm ác, chúng ta sẽ nhìn đời và nhìn người bằng thương yêu triu mến thay vì ganh tỵ trách móc. Với thương yêu triu mến chúng ta sẽ không muốn làm hại người và làm vẩn đục tâm mình bằng những ý tưởng tiêu cực. Theo tôi, đây là cách sống hiền hòa và tốt đẹp nhất trong cuộc sống rất phức tạp của xã hội chúng ta ngày nay.

-3-

Một cuộc sống hoàn toàn dựa trên tâm thiện sẽ cho phép chúng ta nhìn đời một cách thông suốt hơn. Hiểu được sự sống một cách rất ráo, chúng ta sẽ sửa soạn cái chết một cách đúng đắn hơn và từ đó, tiến trình sống chết được chúng ta tái tạo cho chính mình chứ không để nghiệp lực chi phối (Đây là quan niệm về Bồ Tát đạo của Phật giáo đại thừa trong đó sự tái sinh được chính vị Bồ tát chọn lựa với mục đích phục vụ tha nhân dựa trên tâm từ bi vô lượng - phụ chú của người dịch). Đó cũng là bản chất kỳ diệu của cuộc sống và đó cũng là bản chất kỳ diệu của việc hành thiền.

Changlu Zongze viết trong cuốn Zennen Shongi như sau: "Mười phương tam thể chư Phật (tất cả các vị Phật của quá khứ, hiện tại, vị lai trong mười phương thế giới) đều quay lưng lại với cuộc đời và đều đã tìm ra chánh đạo". Đây là một tuyên ngôn ngăn ngại nhưng rất thâm diệu với ý nghĩa rằng chúng ngộ và chỗi bỏ đồng nghĩa với nhau. Điều này không những đúng với chư Phật, chư Bồ tát mà cũng đúng với tất cả chúng sinh. Chỗi bỏ là tinh túy của pháp giới vì qua chỗi bỏ chúng ta không còn bị ảnh hưởng bởi nhị nguyên, bởi tha ngã vốn là nguyên nhân phân biệt chúng ta và thế giới quanh mình. Chỗi bỏ là chỗi bỏ nhị nguyên, chỗi bỏ tha ngã.

Trong cuốn Shobogenzo, tác giả Dogen-Zenji còn đề cập đến cuộc đời của ngài Ma Ha Ca Diếp, vị đại đệ tử thứ nhất và cũng là người được đức Phật truyền thừa bằng phương pháp dĩ tâm truyền tâm (mind-to-mind transmission). Đức Ma Ha Ca Diếp lúc ấy đã hơn 100 tuổi nhưng vẫn nhất quyết từ bỏ thế tục để gia nhập tăng đoàn. Một hôm, Đức Phật nói với Ma Ha Ca Diếp và thính chúng: "Này các tỳ kheo, các ông đã tỏ ngộ". Đức Phật vừa nói xong thì tóc trên đầu các vị ấy rụng hết và mọi người đều khoát áo cà sa. Điều này nói cho chúng ta biết rằng khi nương tựa Phật pháp thì chúng ta xa lìa vô minh và ảo giác. Đó là trạng thái sức tỉnh, thoát khỏi cơn mê giống như Sogyandai chợt nhìn thấy ánh hoàng hôn rực rỡ trên đường lộ. Trạng thái đó cũng xảy ra một cách đơn giản trong đời sống hàng ngày, nhiều khi tiếng động của một chiếc xe hơi chạy ngang nhà vào một lúc thích hợp nào đó cũng làm chúng ta sức tỉnh cơn mê.

Dogen còn đi xa hơn nữa khi đề cập đến câu A nậu đa la tam miệu tam bồ đề vốn xuất thân từ Anuttara samyak sambodhi và có nghĩa là Vô thượng chánh đẳng chánh giác, một câu kinh điển tả tình trạng đạt được sự giác ngộ tột cùng tức là lúc hành giả không còn những ràng buộc thế tục. Tác giả đã coi tỏ ngộ, giác ngộ tột cùng và chỗi bỏ đều đồng nghĩa với nhau. Sau cùng, Dogen trích dẫn câu chuyện sau đây ở chương thứ 13 trong cuốn Đại Kinh Bát Nhã (còn gọi là Đại Bát Nhã Ba La Mật Kinh): Lúc còn tại thế, một hôm nọ tại vườn Cấp Cô Độc (tịnh xá Kỳ Viên), một người Bà La Môn say rượu đến gặp đức Phật và xin thọ giáo. Đức Phật bảo các tỳ kheo hãy xuống tóc và trao áo cà sa cho người ngoại đạo này. Sáng hôm sau, người Bà la môn tỉnh cơn say và hoảng hốt khi thấy tóc râu bị cạo mất và trên người lại khoát bộ áo quần xa lạ. Anh ta nhóm dậy và chạy như bay ra khỏi tịnh xá Kỳ viên. Sau đó, một vài tỳ kheo đến hỏi đức Phật rằng tại sao ngài lại truyền giới cho anh chàng Bà la môn. Đức

Phật trả lời: Ta biết rằng người này không có ý định từ bỏ thế tục và thọ giới, anh ta làm vậy vì lúc đó đang say rượu. Tuy nhiên, này các tỳ kheo, dù ý định chỗi bỏ chỉ xảy đến với anh ta trong giây lát, một ngày nào đó, người ấy sẽ trở thành tỳ kheo. Này các tỳ kheo, các ông nên biết rằng mối liên hệ giữa việc từ bỏ thế tục và vô lượng chánh đẳng chánh giác rất gần nhau. Dogen kết luận: Đức Thích Ca có ý nói rằng yếu nghĩa của công tác truyền trao chánh pháp nằm trong hành động từ bỏ thế tục - chỗi bỏ. Do vậy, vào giây phút chúng ta có ý định chỗi bỏ, chúng ta phải cho đi tất cả, như là phải chết đi vậy. Đó là ý nghĩa chân thực khi thọ giới. Không có con đường nào khác.

Khi tôi đến với thiền, tôi không có ý định quay lưng với cuộc sống thế gian. Tôi nghĩ rằng thiền làm cho tôi trở nên mạnh mẽ hơn, có vẻ triết gia hơn và có thể bàn luận với bạn bè một cách uyên bác hơn. Tôi đã lầm. Dogen nhấn mạnh rằng khi người ta quyết định đến với chánh pháp, người ta đã dẫn thân vào công tác truyền thừa và hành động chỗi bỏ đã bao gồm tất cả. Rồi sau đó người ta mới thọ giới nghĩa là ý niệm chỗi bỏ phải là nguyên nhân rồi hậu quả thọ giới mới thành hình. Đây không phải đơn thuần là một ý tưởng, hành giả phải tự mình thấu hiểu một cách trọn vẹn và thông suốt.

-4-

Dogen nói rằng Phật pháp không chỉ được hiểu bằng trí óc mà phải thẩm nhập vào thân và tâm hành giả. Có vậy, chánh pháp mới được lưu truyền đến ngày nay sau gần 2600 năm đầy thăng trầm, biến đổi. Chính ở hành động chỗi bỏ mà ngày nay chúng ta mới còn được khoát áo cà sa, còn được thọ trì giới cấm. Và sau chúng ta, hành động chỗi bỏ cũng giữ nguyên vai trò của nó để hậu thế được thọ giới, được mặc áo cà sa.

